

**THÔNG BÁO**  
**Chủ đề thi lâm sàng tốt nghiệp bậc đại học năm 2021**

Thực hiện Thông báo số 797/TB-ĐHYDCT ngày 06/5/2021 về việc xây dựng chủ đề thi lâm sàng tổng hợp bậc đại học; Trường thông báo sinh viên ngành Y khoa, Y học cổ truyền và Răng hàm mặt năm cuối chủ đề thi tốt nghiệp lâm sàng năm 2021, cụ thể:

**I. NGÀNH Y KHOA**

**1.1 Phần chung:**

TT	Chủ đề	Ghi chú
<b>NỘI KHOA</b>		
1	Choáng (nhiễm trùng, phản vệ...)	HỒI SỨC
2	Suy hô hấp	
3	Suy thận cấp	
4	Rắn độc cấp	
5	Phù phổi cấp	
6	Ngộ độc thuốc trừ sâu nhóm kháng men	
7	Nhồi máu cơ tim cấp	TIM MẠCH
8	Đau thắt ngực không ổn định	
9	Suy tim	
10	Tăng huyết áp	
11	Rối loạn nhịp tim	
12	Bệnh động mạch chi dưới	
13	Bệnh van tim	HUYẾT HỌC
14	Xuất huyết giảm tiểu cầu	
15	Thalassemia	
16	Bệnh bạch cầu	
17	Suy tủy	TIÊU HÓA
18	Trào ngược dạ dày thực quản	
19	Viêm loét dạ dày tá tràng	
20	Viêm gan, xơ gan và các biến chứng	
21	Áp xe gan	
22	Viêm đại tràng	
23	Viêm tụy cấp	

24	Xuất huyết tiêu hóa	
25	Suy thận mạn	THẬN
26	Hội chứng thận hư	
27	Nhiễm trùng tiểu	
28	Thận nhân tạo	
29	Viêm khớp dạng thấp	KHỚP
30	Loãng xương	
31	Thoái hóa khớp	
32	Bệnh gút	
33	Rối loạn lipid máu	NỘI TIẾT
34	Đái tháo đường	
35	Bệnh lý tuyến giáp	
36	Bệnh lý tuyến thượng thận	
37	Hôn mê tăng, hạ đường huyết	HÔ HẤP
38	Hen phế quản	
39	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	
40	Viêm phổi cộng đồng, bệnh viện	
41	Dãn phế quản	
42	Bệnh lý màng phổi	
<b>NGOẠI KHOA</b>		
1	Chấn thương bụng kín và vết thương bụng	
2	Viêm ruột thừa	
3	Tắc ruột	
4	Hẹp môn vị	
5	Thủng ổ loét dạ dày-tá tràng	
6	Xuất huyết tiêu hóa trên	
7	Ung thư dạ dày	
8	Ung thư đại tràng-trực tràng	
9	Áp xe gan amip và áp xe gan đường mật	
10	Ung thư gan nguyên phát	
11	Áp xe hậu môn trực tràng và rò hậu môn trực tràng	
12	Trĩ và nứt hậu môn	
13	Thoát vị bẹn	
14	Chấn thương và vết thương ngực	
15	Chấn thương mạch máu ngoại biên	
16	Gãy 2 xương cẳng tay	
17	Gãy xương cánh tay	
18	Gãy xương vùng khuỷu	
19	Trật khớp vai, khuỷu, háng	
20	Gãy cổ xương đùi	

21	Gãy 2 xương cẳng chân	
22	Gãy thân xương đùi	
23	Gãy xương cổ tay	
24	Gãy xương hở	
25	Chấn thương sọ não kín	
26	Vết thương sọ não	
27	Chấn thương cột sống	
28	Sỏi tiết niệu	
29	Chấn thương thận kín	
30	Chấn thương niệu đạo, bàng quang	
31	Bướu lành tiền liệt tuyến	
32	Tắc động mạch cấp	
33	Ung thư tiền liệt tuyến	
34	Sỏi túi mật	
35	Sỏi ống mật chủ	

### SẢN KHOA

1	<b>Bệnh án chuyên dạ sanh</b> - Không kèm bất thường. - Có ối vỡ sớm. - Tăng huyết áp thai kỳ.	SẢN KHOA
2	<b>Bệnh án hậu sản</b> - Sanh thường (có hoặc không có cắt may TSM) - Sanh giúp (forceps và ventouse) - Sanh ngôi mông. - Hậu sản/hậu phẫu có bất thường: băng huyết, nhiễm trùng	
3	<b>Bệnh án hậu phẫu mổ lấy thai: (theo các chỉ định)</b> - Đau vết mổ lấy thai cũ. - Chuyển dạ ngưng tiến triển. - Suy thai. - Ngôi mông. - Song thai. - Thiếu ối, đa ối - Nhau tiền đạo, nhau bong non.	
4	<b>Bệnh án hậu phẫu mổ phụ khoa</b> - Mổ khối u buồng trứng (nội soi, mở bụng). - Mổ u xơ tử cung (nội soi, mở bụng). - Mổ thai ngoài tử cung.	PHỤ KHOA
5	<b>Bệnh án phụ khoa:</b> - Thai ngoài tử cung (điều trị nội khoa). - Khối u buồng trứng. - U xơ tử cung. - Hậu sảy thai, thai trứng, thai lưu - Viêm phần phụ	

6	<b>Bệnh án sản bệnh:</b> - Dọa sanh non. - Tăng huyết áp thai kỳ. - Đái tháo đường thai kỳ.	
<b>NHI KHOA</b>		
1	Hội chứng sốc	HỘI SỨC
2	Hội chứng suy hô hấp	
3	Hội chứng co giật	
4	Tiêu chảy cấp	TIÊU HÓA
5	Xuất huyết tiêu hóa hoặc lỵ	
6	Nôn trớ/GERD	
7	Nhiễm trùng sơ sinh	SƠ SINH
8	Vàng da sơ sinh	
9	Suy hô hấp sơ sinh	
10	Thông liên thất	TIM MẠCH
11	Tứ chứng Fallot	
12	Suy tim	
13	Viêm màng não	TRUYỀN NHIỄM
14	Tay chân miệng	
15	Sốt xuất huyết – Dengue	
16	Viêm phổi	HÔ HẤP
17	Hen phế quản/Viêm tiểu phế quản	
19	Hội chứng thận hư/Viêm cầu thận cấp	THẬN NIỆU
20	Nhiễm trùng tiểu	
21	Thiếu máu tán huyết	HUYẾT HỌC
22	Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch	
23	Béo phì	DINH DƯỠNG
24	Suy dinh dưỡng	

### 1.2 Phần kỹ năng

TT	Chủ đề	Ghi chú
<b>NỘI KHOA</b>		
1	Khám bệnh nhân sốc.	HỘI SỨC
2	Khám bệnh nhân suy hô hấp.	
3	Khám bệnh nhân hôn mê.	
4	Khám bệnh nhân ngộ độc thuốc trừ sâu nhóm kháng men: biểu hiện cường Cholinergic cấp, dấu ngấm Atropin	
5	Đọc ecg trong bệnh mạch vành	TIM MẠCH
6	Đọc ecg chẩn đoán biến chứng tim do bệnh mạch vành	
7	Kỹ năng hỏi bệnh xác định sớm dấu hiệu hội chứng vành cấp	
8	Điều trị ban đầu bệnh mạch vành cấp	
9	Điều trị tại bệnh viện các thể bệnh của hội chứng vành cấp	
10	Theo dõi và điều trị bệnh trong thời gian nằm viện và	

	xuất viện bệnh hội chứng vành cấp	
11	Khám tim	
12	Khám mạch máu	
13	Khám tầm soát các biến chứng tăng huyết áp	
14	Khám phát hiện bệnh động mạch chi dưới	
15	Khám phát hiện rối loạn nhịp	
16	Khám phát hiện các dấu hiệu thoái hóa khớp gối (kỹ thuật khám và mô tả kết quả).	KHỚP
17	Khám cột sống và mô tả kết quả.	
18	Khám và mô tả các tính chất của khớp viêm.	
19	Thực hiện các dấu hiệu và nghiệm pháp phát hiện dấu hiệu chèn ép thần kinh tọa.	
20	Đặt các câu hỏi cần hỏi trong tiền sử đối với bệnh nhân nghi ngờ loãng xương.	
21	Đặt các câu hỏi cần hỏi trong bệnh sử đối với bệnh nhân vào viện vì sưng đau nhiều khớp.	
22	Khám thiếu máu	HUYẾT HỌC
23	Khám xuất huyết	
24	Khám gan, lách	
25	Khám hạch	
26	Khám thận tiết niệu	THẬN
27	Tiếp cận khám phù kiểu thận	
28	Khám các biểu hiện của hội chứng ure máu tăng ở bệnh nhân suy thận mạn.	
29	Khám vàng da	TIÊU HÓA
30	Khám bụng và các điểm đau ở bụng và tụy	
31	Khám gan, lách, túi mật	
32	Khám cổ trướng	
33	Khám hậu môn và trực tràng	
34	Khám hô hấp	HÔ HẤP
35	Đọc X quang ngực trong bệnh hô hấp	
36	Phân tích hô hấp ký chẩn đoán bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	
37	Khám tuyến giáp	NỘI TIẾT
38	Khám bàn chân đái tháo đường	
39	Khám mạch máu chân	
40	Đo huyết áp tư thế	
<b>NGOẠI KHOA</b>		
1	Thăm khám bụng bệnh tiền phẫu: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám phát hiện hội chứng vàng da tắc mật</li> <li>- Khám phát hiện hội chứng tắc ruột</li> <li>- Khám phát hiện hội chứng viêm phúc mạc</li> <li>- Khám phát hiện hội chứng chảy máu trong</li> <li>- Khám gan, lách, túi mật</li> <li>- Khám và mô tả bệnh nhân có biểu hiện hẹp môn</li> </ul>	NGOẠI TỔNG QUÁT

	vị - Khám và mô tả các thuộc tính khối u vùng bụng - Các điểm đau và nghiệm pháp: McBurney, Murphy, cơ thắt lưng chậu, đề kháng thành bụng, cảm ứng phúc mạc, co cứng thành bụng, rung gan.	
2	Khám bụng bệnh nhân hậu phẫu - Quan sát vùng bụng - Mô tả tình trạng vết mổ: vùng bụng, vùng bẹn, vùng hậu môn. - Mô tả tình trạng các ống dẫn lưu bụng, sonde tiểu, sonde dạ dày. - Khám tình trạng bụng qua động tác sờ bụng	
3	Thăm khám vùng bẹn – đùi: - Mô tả khối phòng vùng bẹn - Nghiệm pháp chặn lỗ bẹn sâu - Nghiệm pháp chạm ngón	
4	Khám hậu môn – trực tràng: - Quan sát vùng quanh hậu môn và mô tả kết quả - Thăm trực tràng: trình tự và mô tả kết quả	
5	Khám bệnh nhân chấn thương ngực - Gãy xương sườn: đánh giá mức độ đau, tổn thương kết hợp, tổn thương phối hợp - Khám đánh giá tình trạng suy hô hấp trong chấn thương ngực - Khám phát hiện tam chứng Galliard, hội chứng 3 giảm, màng sườn di động... - Đọc X-quang phổi chẩn đoán được các tổn thương thường gặp trên lâm sàng trong chấn thương. - Khám đánh giá ống dẫn lưu màng phổi - Chăm sóc và theo dõi ống dẫn lưu màng phổi	NGOẠI LÔNG NGỰC – MẠCH MÁU
6	Khám bệnh nhân chấn thương mạch máu ngoại biên - Khám dấu hiệu 6P - Khám hậu phẫu theo dõi bệnh nhân sau phục hồi lưu thông mạch máu do chấn thương	
7	Thăm khám bệnh nhân CTSN tiền phẫu - Phát hiện hội chứng tăng áp lực nội sọ - Triệu chứng tổn thương các dây thần kinh sọ - Đánh giá thang điểm hôn mê Glasgow - Khám phát hiện các dấu hiệu thần kinh khu trú - Khám phát hiện các dấu hiệu màng não - Khám phát hiện các dấu hiệu vỡ sán sọ - Khám phát hiện các biến chứng của CTSN	NGOẠI THẦN KINH
8	Thăm khám bệnh nhân CTSN hậu phẫu	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thăm khám mô tả tình trạng vết mổ</li> <li>- Khám đánh giá tình trạng ống dẫn lưu, sonde tiêu, sonde dạ dày, canul khí quản</li> <li>- Phát hiện hội chứng tăng áp lực nội sọ</li> <li>- Triệu chứng tổn thương các dây thần kinh sọ</li> <li>- Đánh giá thang điểm hôn mê Glasgow</li> <li>- Khám phát hiện các dấu hiệu thần kinh khu trú</li> <li>- Khám phát hiện các dấu hiệu màng não</li> <li>- Khám phát hiện các dấu hiệu vỡ sán sọ</li> <li>- Phát hiện các biến chứng sau mổ CTSN</li> </ul>	
9	<p>Thăm khám bệnh nhân chấn thương cột sống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám phát hiện các dấu hiệu chèn ép tủy, rễ thần kinh</li> <li>- Phát hiện các hội chứng chèn ép tủy, rễ thần kinh</li> <li>- Đánh giá tổn thương vận động tứ chi (sức cơ, trương lực cơ, phản xạ)</li> <li>- Đánh giá tổn thương cảm giác cơ thể</li> <li>- Khám phát hiện các biến chứng chấn thương cột sống</li> <li>- Khám phân biệt được tổn thương thần kinh vận động trên/dưới, xác định tương đối vị trí tổn thương.</li> <li>- Phân độ được tổn thương thần kinh theo Frankel/ASIA.</li> </ul>	
10	<p>Thăm khám bệnh nhân tiền phẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám phát hiện triệu chứng cơn đau quặn thận.</li> <li>- Khám thận (nhìn, sờ, các nghiệm pháp rung thận, chạm thận, bập bênh thận).</li> <li>- Khám các điểm đau của thận, niệu quản.</li> <li>- Khám bàng quang (nhìn, sờ, gõ).</li> <li>- Khám niệu đạo (nam, nữ).</li> <li>- Khám tiền liệt tuyến (đánh giá được thang điểm IPSS, cách thăm trực tràng).</li> <li>- Khám dương vật (quan sát, sờ nắn).</li> <li>- Khám bìu (quan sát, sờ nắn).</li> </ul>	NGOẠI NIỆU
11	<p>Khám bụng bệnh nhân hậu phẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám hậu phẫu bệnh nhân mổ hở lấy sỏi.</li> <li>- Khám hậu phẫu bệnh nhân mổ nội soi sau phúc mạc lấy sỏi.</li> <li>- Khám hậu phẫu bệnh nhân nội soi niệu quản ngược dòng tán sỏi.</li> <li>- Khám hậu phẫu bệnh nhân cắt đốt nội soi đốt nội soi tuyến tiền liệt.</li> <li>- Khám hậu phẫu bệnh nhân chấn thương thận.</li> <li>- Khám hậu phẫu bệnh nhân khâu bàng quang</li> </ul>	

	(mở hở, nội soi) - Quan sát vùng hông lưng, mô tả tình trạng vết mổ, mô tả tình trạng các ống dẫn lưu (cạnh thận, sonde tiêu).	
12	<b>Khám tiền phẫu</b> - Khám tổng quát. - Khám các dấu hiệu gãy xương. - Khám phát hiện tổn thương thần kinh ngoại biên (thần kinh quay, trụ, giữa, hông khoeo ngoài). - Mô tả vết thương trong gãy xương hở và phân loại theo Gustilo. - Khám phát hiện tổn thương động mạch. - Khám phát hiện chèn ép khoang. - Đọc phim Xquang: vị trí, kiểu gãy, các di lệch.	NGOẠI CHẤN THƯƠNG
13	<b>Khám hậu phẫu</b> - Khám toàn trạng đánh giá các biến chứng sau mổ (mất máu, nhiễm trùng). - Khám đánh giá vết mổ. - Khám kiểm tra vận động và biến chứng tổn thương thần kinh ngoại biên. - Đánh giá ống dẫn lưu (nếu có). - Đọc Xquang sau mổ: đánh giá di lệch còn lại và độ vững.	
14	<b>Khám bệnh nhân sau bó bột</b> - Khám đánh giá chất lượng và kỹ thuật bột. - Khám phát hiện biến chứng chèn ép bột. - Đọc Xquang kiểm tra sau bó bột: di lệch còn lại có chấp nhận hay không (dựa theo tiêu chí).	
<b>SẢN KHOA</b>		
1	<b>Khám bụng</b> BCTC, VB, ước lượng trọng lượng thai, Thủ thuật Leopold → kết luận Bắt cơn co tử cung: tần số, co nghĩ. Nghe tim thai. Tính tuổi thai, lịch khám thai Tư vấn quản lý thai nghén.	KHÁM SẢN KHOA
2	<b>Khám âm đạo (chuyên dạ)</b> Cổ tử cung: vị trí, mật độ, độ xóa, độ mở, hướng → Bishop Ôi: còn (phồng, dẹt, ý nghĩa); ôi vỡ (thời gian, màu, mùi, lượng) Ngôi thai (điểm mốc), kiểu thế? Độ lọt của ngôi: Phương pháp Dellee	



3	<b>Khám khung chậu (chuyên dạ)</b> . Eo trên: . Eo giữa: . Eo dưới → Kết luận lâm sàng của khám khung chậu.	
4	<b>Mô tả đặc tính của khối u:</b> Mô tả thuộc tính khối u sau khám như vị trí, kích thước, bề mặt, giới hạn, mật độ, di động, đau hay không, các phương pháp điều trị trước đây	KHÁM BỆNH LÝ PHỤ KHOA
5	<b>Khám hậu sản/ hậu phẫu</b> - Vết mổ: vị trí? Kích thước? Khô hay không? - Tử cung: sự co hồi của tử cung (trên vệ ... cm)? Mật độ của tử cung (mềm? chắc?) - Sản dịch: số lượng? màu? mùi? - Vú: lên sữa, - Tầng sinh môn: mô tả vết cắt may TSM (Vị trí? Kích thước? Khô hay không?) - Khám bé: - Sinh hiệu? Rôn? - Đi tiêu? Đi tiêu? (thời điểm đi tiêu, đi tiêu sau sanh hay sau mổ bao nhiêu giờ) - Khám các phản xạ nguyên phát?	
<b>NHI KHOA</b>		
1	Đánh giá hôn mê bằng thang điểm Glasgow	HỒI SỨC TÍCH CỰC
2	Hút đàm nhớt	
3	Thở oxy, thở NCPAP	
4	Đo CVP	
5	Khám bụng	TIÊU HÓA
6	Nếp véo da bụng	
7	Đặt sonde dạ dày	
8	Thăm trực tràng	SƠ SINH
9	Các phản xạ nguyên phát	
10	Khám thóp	
11	Khám vàng da	
12	Đo SpO <sub>2</sub>	
13	Nghe tim	TIM MẠCH
14	Thời gian phục hồi màu da	
15	Đo huyết áp	
16	Đo thân nhiệt	HÔ HẤP
17	Khám lồng ngực	
18	Khám mũi, họng	
19	Đếm nhịp thở	
20	Nghe phổi	NHIỄM - SXH
21	Khám liệt vận động chi	
22	Cách khám dấu hiệu cổ cứng	

23	Cách khám dấu hiệu Kernig	THẬN
24	Nhận biết hồng ban tay chân miệng	
25	Cách khám phù	
26	Cách theo dõi cân nặng bệnh nhân	
27	Cách khám thận	
28	Cách theo dõi lượng nước xuất – nhập	HUYẾT HỌC
29	Mô tả cách sờ gan, lách	
30	Mô tả cách khám hạch ngoại vi	
31	Nguyên lý, cách tiến hành và đọc kết quả dấu dây thắt	DINH DƯỠNG
32	Cách cân và đo chiều cao trẻ em	

## II. NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN

### 2.1. Phần chung

TT	Chủ đề	Ghi chú
1	Di chứng đột quỵ não	
2	Liệt Bell	
3	Đau dây thần kinh V	
4	Đau thần kinh tọa	
5	Đau thần kinh liên sườn	
6	Thoái hóa khớp gối	
7	Thoái hóa cột sống thắt lưng	
8	Thoái hóa cột sống cổ	
9	Thoái hóa khớp háng	
10	Viêm khớp dạng thấp	
11	Viêm khớp cấp	
12	Gout	
13	Loãng xương	
14	Thoát vị đĩa đệm	
15	Viêm đa rễ, đa dây thần kinh	
16	Parkinson	
17	Tăng huyết áp	
18	Thiếu máu cơ tim	
19	Suy giãn tĩnh mạch chi dưới	
20	Rối loạn lipid máu	
21	Béo phì	
22	Đái tháo đường	
23	Hội chứng Cushing	
24	Viêm họng cấp	
25	Viêm phổi bệnh viện	
26	Rối loạn tiền đình	
27	Thiếu máu	
28	Suy nhược cơ thể	
29	Suy nhược thần kinh	
30	Nhiễm trùng đường tiết niệu	
31	Sỏi đường tiết niệu	

32	Viêm, loét dạ dày tá tràng	
33	Viêm đại tràng mạn tính	
34	Tiêu chảy, Táo bón	
35	Rối loạn kinh nguyệt	
36	Rối loạn tiền mãn kinh	

## 2.2. Phần Kỹ năng

STT	Chủ đề	Ghi chú
1	Sinh hiệu	Tổng quát
2	BMI	
3	PARA (với người bệnh nữ)	
4	Khám khớp	Cơ xương khớp
5	Khám cột sống	
6	Khám cơ	
7	Khám 12 dây thần kinh sọ	Thần kinh
8	Khám vận động	
9	Khám cảm giác	
10	Khám phản xạ	
11	Nghiệm pháp căng dây thần kinh tọa	Tim mạch
12	Khám tim	
13	Khám mạch máu	Tiêu hóa
14	Khám bụng	
15	Khám ngực	Hô hấp
16	Xem lưỡi	YHCT
17	Bắt mạch	
18	Sờ da, bàn tay, bàn chân	
19	Xác định huyết	
20	Ấn điểm đau, ấn du huyết	
21	Xoa bóp	
22	Châm cứu	

## III. NGÀNH RĂNG HÀM MẶT

### 3.1 Phần bệnh án

TT	Chủ đề	Ghi chú
1	Bệnh học miệng và hàm mặt	

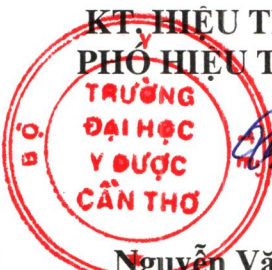
### 3.2 Phần kỹ năng

TT	Chủ đề	Học phần	Ghi chú
1	Cạo vôi tay	BHM – nha chu	
2	Cạo vôi siêu âm		
3	Thăm khám bệnh học miệng		
4	Chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân trước khi nhổ răng	Nhổ răng – Phẫu thuật	
5	Nhổ răng		
6	Buộc hàm phẫu thuật		
7	Chuẩn đoán hình ảnh trong chấn thương hàm mặt		

8	Trám xoang IV	<b>Chữa răng – nội nha</b>	
9	Trám xoang II		
10	Bít tủy răng 1 chân		
11	Mở tủy các nhóm răng		
12	Mài sửa soạn mão kim loại toàn phần	<b>Phục hình</b>	
13	Mài sửa soạn mão sứ kim loại		
14	Phác hoạ hàm khung		
15	Thử khay cá nhân, làm vành khít		
16	Lấy dấu sau cùng		
17	Phân tích bệnh án cắn khớp	<b>Nha cơ sở - nha công cộng</b>	
18	Phân tích mô phôi, giải phẫu răng		
19	Tính các chỉ số nha công cộng		
20	Lập kế hoạch điều trị dự phòng nha khoa		
21	Chỉnh hình: - Phân tích dữ liệu và chẩn đoán ca lâm sàng	<b>Răng trẻ em-chỉnh hình</b>	
22	Khám và lập kế hoạch điều trị răng trẻ em		

**Nơi nhận:**

- Khoa Y;
- Khoa RHM;
- BM. YHCT;
- Thông báo;
- Lưu: VT, ĐTDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Văn Lâm**